TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 8 – 2017
V/v về việc ly hôn,
tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Kha;
2. Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 451/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 501/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Thúy Q – sinh năm: 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện X, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Lâm Kha L– sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 8, xã A,, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lâm Thị Thúy Q khởi kiện với nội dung được thể hiện tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2017, tại bản tự khai cũng như được bổ sung tại phiên tòa như sau: Chị Lâm Thị Thúy Q và anh Lâm Kha L kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã A thành phố C, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Cuộc sống hôn nhân của chị và anh Ly ban đầu hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L hay ghen, nhiều lần anh L đánh đuổi chị ra khỏi nhà khi say rượu. Chị đã tha thứ và cho cơ hội để anh L sửa chữa nhiều lần nhưng anh L không sửa đổi. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lâm Kha L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh L có một người con chung tên Lâm Thị Chúc Đ sinh ngày 20/9/2013. Hiện con chung đang chung sống với chị Q. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là 650.000đ/tháng, cấp dưỡng theo từng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2017, anh Lâm Kha L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào thời gian nào anh không nhớ. Anh xác định vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn. Chị Q yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lâm Thị Chúc Đ sinh năm 2013, khi ly hôn anh đồng ý giao con chung Lâm Thị Chúc Đ cho chị Lâm Thị Thúy Q tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Lâm Kha L đã có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Các đương sự thống nhất ly hôn. Thống nhất giao con chung cho chị Lâm Thị Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Lâm Thị Thúy Q yêu cầu ly hôn với anh Lâm Kha L và yêu cầu nuôi con khi ly hôn. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Anh Lâm Kha L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp hòa giải nhưng anh L vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt và có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Thúy Q và anh Lâm Kha L kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh, chị hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị Q yêu cầu ly hôn, anh L xác định vợ chồng chung sống không mâu thuẫn nhưng anh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Chị Q xác định quan hệ vợ chồng của chị và anh L trên thực tế đã chấm dứt từ tháng 9/2016, anh chị sống riêng, anh chị không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Thấy rằng mối quan hệ hôn nhân của chị Q và anh L khó có thể hàn gắn, mục đích hôn nhân của anh chị là không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Q là có cơ sở nên chấp nhận

[4] Về con chung: Chị Lâm Thị Thúy Q và anh Lâm Kha L có một người con chung tên Lâm Thị Chúc Đ sinh ngày 20/9/2013. Khi ly hôn chị Q yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, anh L đồng ý. Do đó yêu cầu nuôi con của chị Q được chấp nhận. Chị Q yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 650.000đ, anh L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Việc nuôi con là trách nhiệm cả cha và mẹ nên anh L và chị Q đều có trách nhiệm trong việc nuôi dạy cháu Lâm Thị Chúc Đ. Anh L là người không trực tiếp

nuôi con nên anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là đúng theo quy định tại khoản 2 điều 82 luật hôn nhân gia đình. Với mức cấp dưỡng chị Q yêu cầu 650.000đ/tháng là phù hợp với pháp luật nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Q về việc buộc anh L cấp dưỡng nuôi con 650.000đ/tháng, cấp dưỡng theo từng tháng cho đến khi cháu Lâm Thị Chúc Đ đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh L đều thống nhất là không có nợ chung. Không có tài sản chung, chị Q và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình 300.000đ chị Q phải nộp. Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ anh L phải nộp là đúng theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chấp nhận chị Lâm Thị Thúy Q được ly hôn với anh Lâm Kha L;

Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Lâm Thị Chúc Đ sinh ngày 20/9/2013 cho chị Lâm Thị Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lâm Kha L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Lâm Thị Chúc Đ sinh ngày 20/9/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng 650.000đ/tháng, cấp dưỡng theo từng tháng. Anh Lâm Kha L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lâm Thị Thúy Q có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lâm Kha L không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, chị Lâm Thị Thúy Q phải nộp. Ngày 12/6/2017 chị Q đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003249 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu;

Án phí dân sự về cấp dưỡng 300.000đ anh Lâm Kha L phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lâm Thị Thúy Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Kha L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

PHAN THỊ THU

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2017.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha.

2. Bà Trương Ánh Hoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 451/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Thúy Quyên – sinh năm: 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 7, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Lâm Kha Ly– sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 8, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chấp nhận chị Lâm Thị Thúy Quyên được ly hôn với anh Lâm Kha Ly;

Biểu quyết 3/3

Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Lâm Thị Chúc Đang sinh ngày 20/9/2013 cho chị Lâm Thị Thúy Quyên trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lâm Kha Ly phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Lâm Thị Chúc Đang sinh ngày 20/9/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng 650.000đ/tháng, cấp dưỡng theo từng tháng. Anh Lâm Kha Ly có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lâm Thị Thúy Quyên có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lâm Kha Ly không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Biểu quyết 3/3

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét

Biểu quyết 3/3

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, chị Lâm Thị Thúy Quyên phải nộp. Ngày 12/6/2017 chị Quyên đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003249 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu;

Án phí dân sự về cấp dưỡng 300.000đ anh Lâm Kha Ly phải nộp (chưa nộp).

Biểu quyết 3/3

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lâm Thị Thúy Quyên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Kha Ly có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ánh Hoa **Nguyễn Hoàng Kha** **Phan Thị Thu**